

Bản án số: **41/2020/HS-ST**

Ngày 18 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.

2. Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm , công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn H**, sinh ngày: 29/3/1991, tại xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn LX, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Ngô Văn Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Trịnh Thị Y, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ là Hà Thị R, sinh năm 1988; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại bản án số 224/2012/HSST ngày 14/9/2012, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 322/2015/HSST ngày 16/12/2015, Tòa án nhân dân Th phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020, đến ngày 27/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Đình Th**, sinh ngày: 22/4/1992, tại xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Lê Xá, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Đình Tr, sinh năm: 1967; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Lê Thị M, sinh năm 1999, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020, đến ngày 27/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Đình T**, sinh ngày: 27/10/1997, tại xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Lê Xá, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Đình Tr, sinh năm: 1967; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020, đến ngày 27/6/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định, đến ngày 03/11/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

1. Chị Trịnh Thị B, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trịnh Thị D, sinh năm: 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn YH, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị M, sinh năm: 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn LX, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Đình Tr, sinh năm: 1967. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn LX, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Lê Đình C, sinh năm: 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn DT 2, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Lê Văn V, sinh năm: 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn PT, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/6/2020, Ngô Văn H ở xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa điện thoại rủ Lê Đình Th (người cùng xã) xuống thị trấn QL lấy dây chuyền bạc mà H cầm cố trước đó. Th đồng ý và lấy chiếc xe máy Airblade BKS 36B3 - 367.754 của ông Lê Đình C (bố vợ Th) để chở H đi. Khi cả hai đi đến đoạn Quốc Lộ 45 thuộc địa phận xã Định Long thì H phát hiện chị Trịnh Thị B, người xã Định Hải điều khiển xe máy đi phía trước, ở túi quần bên trái chị B đang mặc có một chiếc điện thoại Oppo bị lộ ra một nửa. Thấy vậy H nói với Th: “Bà kia có cái điện thoại, đi lên theo để lấy” Th đồng ý đi theo xe chị B. Khi thấy chị B rẽ vào cổng chào xã Định Long, Th lái xe đuổi theo đến đoạn đường vắng thuộc thôn Tân Ngũ, xã Định Long, H bảo Th áp sát xe chị B, H ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần chị B rồi nói với Th “được rồi”. Sau đó, Th tăng ga xe chạy về hướng xã YT để về nhà. Khi về gần đến nhà, H đưa điện thoại cho Th bỏ vào cốp xe máy. Đến sáng ngày 06/6/2020, Th và H đem chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại Quyền Tuyệt ở Khu 3, thị trấn Quán Lào, H đứng ngoài đợi, Th vào bán điện thoại. Sau khi hỏi giá chiếc điện thoại chỉ có 1.300.000 đồng, Th không đồng ý bán mà nhờ cửa hàng mở khóa điện thoại. Sau đó, Th quay ra nói dối H điện thoại bán được 1.300.000 đồng, đã trả tiền mở khóa hết 150.000 đồng, trả tiền uống nước hết 50.000, Th đưa cho H 550.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Th đem về cho vợ là chị Lê Thị M sử dụng. Đến ngày 24/6/2020 chị M đã giao nộp chiếc điện thoại Oppo A5 - 2020 màu trắng Th và H cướp giật của chị B cho Cơ quan điều tra.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, quá trình điều tra, Lê Đình Th còn khai nhận, vào khoảng 19 giờ ngày 18/6/2020, Th rủ Lê Đình T (em trai Th) đi cướp giật điện thoại, T đồng ý. Trước khi đi T tháo BKS xe máy Yamaha Exciter 135 BKS 60B4 - 39360 của ông Lê Đình Tr (bố đẻ Th và T) rồi chở Th đi. Khi đến đoạn Tỉnh lộ 516B gần cửa hàng xăng dầu Lán Tuyệt thuộc Khu 4, thị trấn Quán Lào, Th phát hiện chị Trịnh Thị D người xã Định Tân đang đi xe máy ngược chiều theo hướng từ thị trấn Quán Lào đi xã Định Hưng và để chiếc cặp phía trước xe, Th nói với T quay xe lại đuổi theo xe của chị D. T quay xe lại và đuổi theo xe chị D. Khi cách ngã tư đường tránh thị trấn Quán Lào khoảng 300 đến 400m, Th bảo T lái xe áp sát xe máy chị D. Th dùng tay phải giật chiếc cặp của chị D rồi bảo T lái xe chạy nhanh về nhà. Khi về đến nhà, Th đem chiếc cặp mới cướp giật được của chị D vào phòng ngủ cất giấu, còn T đi chơi tiếp. Th kiểm tra chiếc cặp bên trong có 01 chiếc điện thoại Sam sung galasy S9⁺, 01 máy tính lap top HP ProBook 440G1 và một số sổ, sách, đồ vật khác của chị D. Đến sáng ngày 19/6/2020, Th rủ T đi bán chiếc điện thoại, Th và T đem chiếc điện

thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại Quyền Tuyệt tại Khu 3, thị trấn Quán Lào bán được 4.800.000 đồng, Th giữ lại 2.600.000 đồng và đưa cho T 2.200.000 đồng. Số tiền này, Th và T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 26/6/2020, Lê Anh V (em rể Th) đã đến cửa hàng Quyền Tuyệt chuộc lại chiếc điện thoại di động Samsung Galasy S9⁺ mà Th và T đã chiếm đoạt của chị D giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 24/6/2020, Th, T, H đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả định giá tài sản xác định:

+ Chiếc điện thoại di động Oppo của chị B tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.000.000 đồng, ốp điện thoại bằng cao su màu hồng, sau lưng ốp có chữ LOVE, trị giá 10.000 đồng.

+ Chiếc điện thoại di động Samsung Galasy S9⁺ của chị D tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.000.000 đồng, chiếc máy tính lap top nhãn hiệu HP ProBook 440G1 trị giá 4.600.000 đồng, chiếc cặp da màu đen của chị D có giá 0 đồng.

Quá trình điều tra, Ngô Văn H, Lê Đình Th và Lê Đình T đã Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra cũng đã xác định chiếc xe máy Airblade, BKS 36B3 - 367.754, màu đỏ đen mà H và Th sử dụng để cướp giật tài sản là của ông Lê Đình C (bố vợ Th) ở xã Định Liên. Việc H và Th sử dụng chiếc xe làm phương tiện cướp giật tài sản ông C không biết.

Chiếc xe máy Yamaha Exciter, BKS 36B3- 649.48, màu xanh trắng mà T và Th sử dụng để cướp giật tài sản là của ông Lê Đình Tr (bố đẻ Th và T) ở xã YT. Việc T và Th sử dụng chiếc xe làm phương tiện cướp giật tài sản ông Tr không biết.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, thông qua khám xét khẩn cấp và gia đình các bị cáo tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen, BKS 36B3 – 367.754;
- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, BKS 36B3- 649.48;
- 01 điện thoại Oppo A5 – 2020 màu trắng, ốp điện thoại bằng cao su màu hồng, sau lưng ốp có chữ LOVE;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galasy S9⁺, màu tím;
- 01 máy tính lap top nhãn hiệu HP ProBook 440G1 màu đen;

- 01 chiếc cặp da màu đen, góc dưới bên phải mặt trước chiếc cặp có chữ “Đại hội Đảng bộ quân sự huyện Thiệu Hóa lần thứ VI nhiệm kỳ 2015 – 2020, Kính tặng”;

- 01 sổ ghi điểm bìa màu trắng;

- 03 quyển giáo án Tiếng Anh lớp 6, 7, 8;

- 01 quyển vở nhãn hiệu Klong A47,5mm, 200 trang bìa màu vàng;

Quá trình điều tra, sau khi tiến hành định giá tài sản và xác minh nguồn gốc phương tiện, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Airblade cho ông C, trả lại chiếc xe Yamaha Exciter cho ông Tr, trả lại chiếc điện thoại Oppo cho chị B, trả lại các tài sản còn lại cho chị D là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trịnh Thị B và Trịnh Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSYĐ ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo Ngô Văn H, Lê Đình Th và Lê Đình T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Ngô Văn H, Lê Đình Th và Lê Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại Trịnh Thị D có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H, Lê Đình Th và Lê Đình T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th.

Tuyên phạt bị cáo Lê Đình Th từ 54 đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 24/6/2020.

Tuyên phạt bị cáo Ngô Văn H từ 42 đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 24/6/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Tuyên phạt bị cáo Lê Đình T 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn H, Lê Đình Th và Lê Đình T hoàn toàn thừa nhận: Vào ngày 05/6/2020, tại Quốc lộ 45, đoạn đường qua xã Định Long, huyện Yên Định, Ngô Văn H và Lê Đình Th đã sử dụng xe máy là phương tiện nguy hiểm, thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Trịnh Thị B. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị B là chiếc điện thoại Oppo A5-2020, kèm theo ốp điện thoại, tổng giá trị là 3.010.000đ. Đến ngày 18/6/2020, tại đoạn đường ngã tư đường tránh thị trấn Quán Lào, thuộc địa phận thôn Vệ Thôn, xã Định Hưng, Lê Đình Th tiếp tục cùng em trai là Lê Đình T sử dụng xe máy là phương tiện nguy hiểm cướp giật tài sản của chị Trịnh Thị D. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị D là chiếc cặp da, bên trong có 01 điện thoại Samsung Galaxy S9+, 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP ProBook 440G1 và một số sách vở, vật dụng khác của chị D, tổng giá trị tài sản là 9.600.000đ.

Đối chiếu với lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo Ngô Văn H, Lê Đình Th và Lê Đình T. Với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Các bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật, vì vậy tội phạm đã được Th lập theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự với tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm. VKSND huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tính chất đồng phạm như sau:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản khi tham gia giao thông.

Đánh giá tính chất đồng phạm trong vụ án là đồng phạm giản đơn. Đối với vụ cướp giật ngày 05/6/2020, H có vai trò thứ nhất, là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi giật điện thoại; Th có vai trò thứ hai, là người trực tiếp điều khiển xe máy chở H thực hiện hành vi cướp giật và tẩu thoát. Đối với vụ cướp giật ngày 18/6/2020, Th có vai trò thứ nhất, là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài; T có vai trò thứ hai, là người trực tiếp điều khiển xe máy chở Th thực hiện hành vi cướp giật và tẩu thoát.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Đình Th có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Ngô Văn H và Lê Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, Th khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th, T nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo H có ông ngoại được UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen, bị cáo T và Th có cố nội được Nhà nước truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Ngô Văn H đã từng 02 lần phạm tội Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo Lê Đình Th phạm tội 02 lần. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ đối với Ngô Văn H và Lê Đình Th là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện, thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo Th công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Đình T phạm tội lần đầu do bị anh trai rủ rê lôi kéo, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định

tại khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo T được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo Th công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại đầy đủ cho những người bị hại. Những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại đầy đủ cho những người bị hại.

Đối với 02 chiếc xe máy mà các bị cáo sử dụng để phạm tội là tài sản của ông Lê Đình Tr và ông Lê Đình C, khi cho mượn, ông Tr và ông C không biết các bị cáo dùng tài sản của mình để phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Tr, ông C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H, Lê Đình Th và Lê Đình T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; (áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 đối với Th); Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Ngô Văn H **42 (Bốn hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/6/2020.

Xử phạt Lê Đình Th **48 (Bốn tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/6/2020.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đình T **36 (Ba sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì

Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành thi hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cướp giật đã trả lại đầy đủ cho những người bị hại.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Ngô Văn H, Lê Đình Th và Lê Đình T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo : Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo, người bị hại trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Các bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

